

# GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG LÃNH ĐẠO BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO HIỆN NAY

HOÀNG TRƯỜNG GIANG\*

**Tóm tắt:** Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm nhất quán về các vấn đề quốc tế, về chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam trong quan hệ với các quốc gia trên thế giới. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận cho Đảng hoạch định đường lối đối ngoại nói chung, bảo vệ chủ quyền biển, đảo nói riêng. Trên cơ sở đó, bài viết bước đầu tìm hiểu giá trị tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ quyền biển, đảo; Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

## Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tình hình Biển Đông có một số chuyển biến tích cực, nhưng vẫn tồn tại yếu tố bất ổn. Vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo đường lối đối ngoại bảo vệ chủ quyền biển, đảo đạt được thành công lớn. Bài viết làm rõ một số nội dung cơ bản trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay.

### 1. Một số nội dung cơ bản trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh

**Về mục tiêu ngoại giao:** Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Việc gì, cũng vì lợi ích của dân mà làm”<sup>1</sup>. Người khẳng định lợi ích quốc gia - dân tộc là vấn đề quan trọng nhất mà toàn thể nhân dân Việt Nam hướng tới là “độc lập”. Độc lập chính là phương tiện đem lại quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc cho từng cá nhân trong cộng đồng, quốc gia Việt Nam. Thực chất mục tiêu “độc lập” trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh còn gắn liền

với toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Bởi vì, một quốc gia có chủ quyền nghĩa là tự quốc gia đó quyết định cả đối nội, đối ngoại của đất nước, kể cả việc tìm kiếm sự trợ giúp từ nước ngoài hay không. Khi Pháp xâm lược Đông Dương nghĩa là xâm phạm đến chủ quyền quốc gia, bóc lột nhân dân Việt Nam là vi phạm quyền con người. Hồ Chí Minh cùng với nhân dân Việt Nam kiên quyết giữ gìn độc lập và toàn vẹn lãnh thổ là điều chính đáng.

Theo Hồ Chí Minh, nội hàm của mục tiêu ngoại giao bao quát, không chỉ dừng lại ở chỗ giành độc lập cho dân tộc, mà còn bảo vệ các quyền cơ bản của con người. Đây không chỉ là nguyện vọng của riêng Hồ Chí Minh, mà còn là nguyện vọng chung của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu ngoại giao là đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Đây là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mỗi quốc gia.

**Về tập hợp và mở rộng lực lượng:** Hồ Chí Minh cho rằng “muốn ngoại giao được thắng lợi là phải biểu dương thực lực”. Thực lực là sức mạnh bên trong, là sức mạnh của khối đại

\* Đại học Lâm nghiệp.

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 5, tr.333.



đoàn kết toàn dân, là sức mạnh về kinh tế, chính trị, quân sự và văn hoá của đất nước. Muốn thắng lợi trên mặt trận ngoại giao, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”<sup>2</sup>.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, Việt Nam “có muôn ngàn sợi dây liên hệ với cuộc đấu tranh chung của thế giới tiến bộ”, do đó, phải ra sức “tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình ở các nước”<sup>3</sup>; “phải vạch rõ những phương pháp và những biện pháp của riêng mình”<sup>4</sup>, nhưng “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”<sup>5</sup>. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Người nhấn mạnh: “Ngoại giao của ta là cốt tranh thủ nhiều người ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của ta”<sup>6</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương đối ngoại rộng mở, mở rộng lực lượng theo phương châm “thêm bạn, bớt thù”, tránh đối đầu “không gây thù oán với một ai”; tìm ra những điểm tương đồng, khai thác mọi khả năng có thể, nhằm tập hợp lực lượng, hình thành mặt trận đoàn kết ủng hộ Việt Nam theo nhiều tầng, nhiều nấc. Để thực hiện thành công chính sách đối ngoại rộng mở, tập hợp các lực lượng đoàn kết với Việt Nam, theo Hồ Chí Minh vấn đề quan trọng hàng đầu là “ngoại giao phải tranh thủ tuyên truyền giải thích”<sup>7</sup>, làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ về Việt Nam, về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Hồ Chí Minh động viên toàn dân tộc “phải tin vào sức ta trước hết: Chỉ có nỗ lực mới làm cho ngoại

giao toàn thắng”<sup>8</sup>. Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh vấn đề tranh thủ và mở rộng lực lượng trong các sách lược ngoại giao: “Chúng ta phải hết sức khôn khéo. Đứng trước bất kỳ một kẻ thù nào, người cách mạng cũng phải rõ chúng là ai? Mạnh, yếu chỗ nào? Tranh thủ ai và cô lập ai?”<sup>9</sup>. Ở mỗi sách lược cụ thể, với mỗi chủ thể khác nhau, Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm tập hợp lực lượng cũng khác nhau để dẫn dắt hoạt động ngoại giao Việt Nam đi đúng hướng.

Rõ ràng rằng, việc tập hợp và mở rộng lực lượng ngoại giao của Hồ Chí Minh không chỉ vì mục tiêu độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, mà còn vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, từ đó có những bước đi đúng đắn, xử lý linh hoạt, mềm dẻo về sách lược trong quan hệ với các nước. Đồng thời, đẩy mạnh quá trình tìm kiếm đồng minh, mở rộng quan hệ quốc tế trong quá trình tập hợp lực lượng cách mạng, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới tiến bộ vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Khéo léo kết hợp hài hòa sức mạnh dân tộc và thời đại trong quan hệ ngoại giao với các nước, tập hợp và mở rộng lực lượng, phát huy tối đa tiềm năng của đất nước đánh bại nhiều âm mưu, thủ đoạn của các thế lực đế quốc.

*Về phương châm, phương pháp và nghệ thuật ngoại giao:*

*Thứ nhất, giữ vững tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo.* Theo Hồ Chí Minh, “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”<sup>10</sup>. Quan hệ quốc tế luôn phải giữ vững phong cách ngoại giao độc lập, tự chủ và sáng tạo. Người coi độc lập, tự chủ tự cường là “cái gốc”, là “điểm mấu chốt” trong

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 4, tr.147.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 11, tr.390.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 10, tr.401.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 2, tr.320.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.61.

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.61.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 4, tr.57.

<sup>9</sup> Hoàng Quốc Việt (2003), *Con đường theo Bác*. Nxb. Thanh niên, Hà Nội, tr.192.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 5, tr.162.



việc hoạch định chính sách đối ngoại và hoạt động ngoại giao. Hồ Chí Minh xác định: “Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt. Các công tác phải phối hợp và liên hệ với nhau, bộ phận phối hợp với toàn cục”<sup>11</sup>.

*Thứ hai*, phương châm “thêm bạn, bớt thù”. Trong quan hệ với các nước, Hồ Chí Minh thực hiện phương châm “thêm bạn, bớt thù”, khéo léo, linh hoạt trong xử lý các mối quan hệ phức tạp, đan xen lợi ích giữa các cường quốc. Các quyền dân tộc cơ bản (độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ) được Hồ Chí Minh đặt lên trên hết và xem đó là cơ sở để xác định mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam. “Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù”<sup>12</sup>. Đây là nguyên tắc nhất quán trong mọi chính sách đối ngoại và hoạt động ngoại giao của một quốc gia nhỏ lại đương đầu với các kẻ thù mạnh và thâm độc. Bên cạnh đó, phương pháp “thêm bạn, bớt thù” còn hướng tới mục tiêu lớn hơn là góp phần tập hợp lực lượng cho cách mạng Việt Nam.

*Thứ ba*, phương pháp “đi bất biến, ứng vạn biến”. Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ, đảng viên làm công tác ngoại giao cần khéo léo, tài tình sử dụng phương pháp “đi bất biến, ứng vạn biến” trong quan hệ ngoại giao với các nước lớn. Cái “bất biến” ở đây chính là độc lập cho dân tộc, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Đó chính là ham muốn tốt bậc của Người, là mục tiêu cao nhất mà Người dành cả cuộc đời mình để hoàn thành. Người từng nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những gì tôi muốn, tất cả những điều tôi

hiếu!”<sup>13</sup>. Người nhấn mạnh: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”<sup>14</sup>. Đối với Người, độc lập, tự do chính là “giá trị tuyệt đỉnh... của mọi giá trị không thể đổi chác, mua bán dù trong bất cứ hoàn cảnh và áp lực nào”<sup>15</sup>. Như vậy, độc lập, tự do là cái “bất biến”, không bao giờ thay đổi trong quan hệ ngoại giao với các nước lớn. Tuy nhiên, để đạt được cái “bất biến” cần phải “ứng vạn biến” vào từng hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của đất nước.

“Ứng vạn biến” trong hoạt động ngoại giao là phải linh hoạt kết hợp hài hòa giữa chiến lược và sách lược, giữa cương và nhu, giữa chủ động và sáng tạo; nhận thức đúng về thế và lực của chủ thể, của quốc gia và của đối tượng, cái thuận và nghịch của tình hình thế giới trong từng giai đoạn và thời điểm cụ thể; đồng thời, biết điểm dừng đúng thời điểm, tránh sự tổn hại cái “bất biến”, nhất là luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trước hết, trên hết. Để thực hiện tốt điều đó, theo Hồ Chí Minh phải cụ thể bằng đường hướng ngoại giao, từ đó phát huy bản lĩnh, trí tuệ, sự bình tĩnh, sáng suốt và tự tin để thực hiện đường hướng cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đi đường mà biết rõ đường, thì đi thoải mái và thấy như đường ngắn lại. Đi đường mà không biết trước những chặng phải đi qua, thì mò mẫm, không rõ xa gần, chỉ thấy đường dài thăm thẳm, đi chưa được mấy đã thấy mệt”<sup>16</sup>.

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 1, tr.112.

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 4, tr.469.

<sup>15</sup> Phạm Hồng Chương (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.280.

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 12, tr.444.

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 8, tr.555.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, tập 13, tr.453.



*Thứ tư*, phương pháp dự báo và nắm đúng thời cơ. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng quan sát, phân tích và nhận thức những diễn biến quốc tế, khu vực Thái Bình Dương và Đông Dương; đồng thời, chú trọng đến việc tiếp cận với nhiều nguồn thông tin, hệ thống hóa các sự kiện, nghiên cứu và suy luận. Nhờ đó, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nắm được xu thế thời cuộc, chiều hướng phát triển của những diễn biến chủ yếu trong quan hệ quốc tế và trong so sánh lực lượng toàn cầu... đang tác động đến cục diện chiến tranh của nhân dân Việt Nam, từ đó có thể dự báo và xác định đúng, kịp thời thời cơ cách mạng.

*Thứ năm*, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao, vừa đánh vừa đàm, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, đấu tranh ngoại giao phải kết hợp với đấu tranh quân sự, “vừa đánh vừa đàm”, trong đó “đánh là chủ yếu, đàm là hỗ trợ”. Hồ Chí Minh nói: “đánh thắng lợi thì ngoại giao thắng nhiều. Không cứ gì ở ta mà ở nước nào cũng vậy. Cố nhiên ngoại giao là rất quan trọng, nhưng cái vốn chính là mình phải đánh thắng và mình phải có sức mạnh thì ngoại giao sẽ thắng”<sup>17</sup>.

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh bao gồm một số nội dung cơ bản sau: Mục tiêu ngoại giao (giành và bảo vệ các quyền dân tộc cơ bản; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; mở rộng quan hệ quốc tế); tập hợp và mở rộng lực lượng; phương châm, phương pháp và nghệ thuật ngoại giao (giữ vững tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo; ngoại giao phù hợp với điều kiện cụ thể; phương châm “thêm bạn, bớt thù”; phương pháp “đi bất biến, ứng vạn biến”; phương pháp dự báo và nắm đúng thời cơ; vừa đánh vừa đàm, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng ...).

## **2. Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay**

Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là những nội dung vừa có những đóng góp to lớn về lý luận, vừa có giá trị thực tiễn, góp phần bổ sung cho hệ thống lý luận quan hệ quốc tế, đồng thời là tài sản vô giá của toàn thể dân tộc Việt Nam trong việc xử lý các mối quan hệ quốc tế. Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh có giá trị sâu sắc, Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo trong lãnh đạo bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay.

*Thứ nhất, hệ thống quan điểm ngoại giao Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận cho Đảng hoạch định đường lối, chủ trương bảo vệ chủ quyền biển, đảo*

Nội dung bao trùm và xuyên suốt tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh chính là độc lập, tự chủ gắn với đoàn kết và tranh thủ quốc tế. Đây là nội dung định hướng cho Đảng và Nhà nước Việt Nam trong lãnh đạo, hoạch định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, mở rộng quan hệ quốc tế. Bên cạnh đó, những tư tưởng về nguyên tắc, mục tiêu ngoại giao của Người luôn là tài sản tinh thần quý giá, đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận về ngoại giao Việt Nam hiện đại. Ngoài ra, với phương pháp và nghệ thuật ngoại giao độc đáo, linh hoạt, mềm dẻo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo xử lý quan hệ giữa Việt Nam với các nước lớn, tránh đụng đầu, xung đột với các bên trong tranh chấp ở Biển Đông. Trong nhiều trường hợp, Người đã “biến đại sự thành tiểu sự, biến tiểu sự thành vô sự” và sử dụng ngoại giao như một “công cụ” để biến nguy thành an, đưa con thuyền đất nước vượt qua mọi thác ghềnh hiểm nguy. Đặc biệt, nghệ thuật “đi bất biến, ứng vạn biến”, dự báo và nắm thời cơ được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng và nâng lên một tầm cao chiến lược

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, tập 15, tr.60-61.



mới, trở thành lý luận ngoại giao của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Hơn nữa, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh cũng đóng vai trò là cơ sở, là nền tảng và kim chỉ nam cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại trong thời kỳ mới. Thẩm nhuần tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định đúng đắn vị trí, vai trò quan trọng của công tác đối ngoại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, coi đây là một nội dung quan trọng trong hoạt động chính trị quốc tế của Đảng. Trong thời kỳ đổi mới, Việt Nam triển khai tích cực công tác ngoại giao theo tư tưởng Hồ Chí Minh và thu được những thành công lớn: quan hệ đối ngoại của đất nước được mở rộng, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao; bảo vệ được chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Tiếp tục sự nghiệp ngoại giao của Người, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Tư tưởng của Người, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta”<sup>18</sup>.

Thực chất, công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay là việc Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa bảo vệ chủ quyền quốc gia và đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định. Đây là mối quan hệ biện chứng, có vị trí then chốt trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (10 - 2019) xác định: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ

quyền biển, đảo quốc gia trên cơ sở luật pháp quốc tế. Để thực hiện hiệu quả chủ trương này, Đảng đề ra một số phương hướng, giải pháp trọng tâm sau:

i) Tăng cường xây dựng và phát triển sức mạnh tổng hợp quốc gia. ii) Vừa chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, vừa đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Về hợp tác, hội nhập: Từ chỗ phân định rạch ròi theo khái niệm “địch - ta”, Đảng đã chuyển sang cách tiếp cận biện chứng hơn theo quan niệm “đối tác, đối tượng”. Từ phương châm “thêm bạn, bớt thù” trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển thành chủ trương hội nhập, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế và từng bước hội nhập quốc tế. Trong đó “chú trọng phát triển mối quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh”<sup>19</sup>.

Song song với hoạt động hội nhập quốc tế, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, Đảng chủ trương đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, trong đó có chủ quyền biển, đảo. Đại hội XII của Đảng xác định: “Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của đất nước. Tiếp tục hoàn thành việc phân định biên giới trên bộ, thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 và quy tắc ứng xử của khu vực”<sup>20</sup>.

<sup>18</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.7-8.

<sup>19</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Sđd*, tr.154.

<sup>20</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Sđd*, tr.154.



Vận dụng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng, định hướng nhận thức và tư duy đối ngoại của Việt Nam trong tình hình mới. Hơn nữa, những quan điểm về ngoại giao của Người có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay.

*Thứ hai, những nội dung trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng cho hoạt động ngoại giao Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay*

Tiếp thu và phát triển tư tưởng ngoại giao của Hồ Chí Minh, ngày nay Việt Nam nỗ lực xử lý linh hoạt, khéo léo, mềm dẻo, tránh xung đột, đối đầu trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Trên cơ sở những ràng buộc, đan xen phức tạp về lợi ích giữa các quốc gia, Việt Nam lấy lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu trong quan hệ quốc tế, không phương hại đến lợi ích chân chính của các quốc gia, dân tộc khác, tránh đối đầu, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ; không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong giải quyết vấn đề Biển Đông. Đồng thời tăng cường hợp tác quốc phòng với các nước để nâng cao khả năng bảo vệ chủ quyền biển, đảo; tăng cường lực lượng cho lực lượng kiểm ngư, lực lượng bảo vệ biển, đảo...

Thông qua các kênh song phương và đa phương, trong vấn đề chủ quyền trên Biển Đông, Việt Nam cố gắng xử lý hết sức cẩn trọng, không làm ảnh hưởng tiêu cực đến hòa bình, hữu nghị và hợp tác phát triển. Việt Nam tuyên truyền, cung cấp những thông tin chính xác và đầy đủ cho các nước và nhân

dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình, trước hết từ ASEAN và các nước có quan hệ tốt với Việt Nam, từ đó tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước, tạo thế cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Bên cạnh đó, Việt Nam còn phối hợp với các nước ASEAN khác có cùng lợi ích để thúc đẩy giải quyết vấn đề Biển Đông. Đặc biệt, trong vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, Việt Nam chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tăng cường xúc tiến đàm phán và thúc đẩy các bên ở Biển Đông thông qua Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) nhằm tạo ra tính ràng buộc về mặt pháp lý, từ đó có nền tảng trong việc quản lý tranh chấp ở Biển Đông, thiết lập trật tự dựa trên luật pháp và duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực Đông Nam Á. Trong quan hệ song phương, Việt Nam cố gắng đàm phán với Trung Quốc nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. Trong khi chờ đợi đạt được một giải pháp cơ bản lâu dài cho vấn đề Biển Đông, Việt Nam nỗ lực giữ ổn định tình hình ở Biển Đông; tuân thủ luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982; nghiêm chỉnh thực hiện DOC, tiến tới xây dựng COC giữa ASEAN và Trung Quốc; tuân thủ thỏa thuận những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa hai nước; Việt Nam ủng hộ và bảo vệ quyền tự do đi lại, an ninh, an toàn hàng hải và hàng không trên Biển Đông; không có hành động làm phức tạp thêm tình hình hoặc mở rộng thêm tranh chấp, không quân sự hóa, không có hành động vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Bên cạnh việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, Đảng và Nhà nước Việt Nam quan tâm đến việc xây dựng và phát triển sức mạnh tổng hợp quốc gia; thực hiện đa dạng hóa, đa



phương hóa quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đến năm 2020, nước Việt Nam chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế như ngày nay. Từ một nước nhược tiểu, nghèo đói, ngày nay Việt Nam vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội được cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế không ngừng rộng mở, hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư được tăng cường. Việt Nam tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế và thiết chế hợp tác kinh tế đa phương, có vai trò, tiếng nói quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

### Kết luận

Tóm lại, những luận điểm cơ bản trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh thấm sâu vào các hoạt động đối ngoại Việt Nam. Trong quan hệ với các nước, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh góp phần định hướng, xác định chiến lược lâu dài, ổn định trên nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ,

trong đó có chủ quyền biển, đảo. Đặc biệt, trên cơ sở kế thừa và phát triển quan hệ ngoại giao Hồ Chí Minh với các nước, nhất là quan hệ với các nước truyền thống, nước láng giềng và nước lớn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ song phương, thiết lập nền tảng cho mối quan hệ lâu dài, chiến lược, qua đó tuyên truyền đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc, phân hóa hàng ngũ các chủ thể trong quan hệ quốc tế, cô lập "đối tượng", tranh thủ sự ủng hộ của "đối tác" trong cộng đồng quốc tế. Quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực Đông Nam Á tiếp tục được củng cố, duy trì. Có thể thấy, những hoạt động tăng cường đối ngoại với các nước lớn của Việt Nam là sự tiếp nối tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Cùng với thời gian, mục tiêu "bất biến" trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế, soi sáng cho hoạt động ngoại giao Việt Nam trong công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc hiện nay. ■

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Quốc phòng Cộng (2019), *Quốc phòng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Phạm Hồng Chương (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2006), *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 1.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 15.
9. Nguyễn Dy Niên (2002), *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Hoàng Quốc Việt (2003), *Con đường theo Bác*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.